

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC VIỆT NAM
Số: 30/2015/TT-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (sau đây gọi tắt là Giấy phép), tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty tài chính.
2. Công ty cho thuê tài chính.
3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nước nguyên xứ* là nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài được thành lập, đặt trụ sở chính.
2. *Tổ chức tín dụng phi ngân hàng* bao gồm công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính.
3. *Tổ chức tín dụng nước ngoài tham gia góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng* (sau đây gọi tắt là tổ chức tín dụng nước ngoài) bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, tập đoàn tài chính, công ty cho thuê được thành lập và hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, tổ chức tín dụng nước ngoài là công ty cho thuê chỉ được tham gia góp vốn thành lập công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam.
4. *Ngân hàng thương mại Việt Nam* là ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.
5. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.
6. *Thành viên góp vốn* là doanh nghiệp Việt Nam, ngân hàng thương mại Việt Nam tổ chức tín dụng nước ngoài góp vốn vào tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
7. *Thành viên sáng lập* là thành viên góp vốn và ký tên trong danh sách thành viên sáng lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
8. *Chủ sở hữu* là ngân hàng thương mại Việt Nam hoặc tổ chức tín dụng nước ngoài sở hữu toàn bộ vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

9. *Hội nghị thành lập* là hội nghị của các cổ đông sáng lập, các thành viên sáng lập và các thành viên góp vốn khác có nhiệm vụ:

a) Thông qua dự thảo Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; Đề án thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng; Danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng phi ngân hàng nhiệm kỳ đầu tiên;

b) Bầu Ban trù bị, Trưởng Ban trù bị;

c) Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

10. *Ban trù bị* gồm những người trong danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng phi ngân hàng nhiệm kỳ đầu tiên để thay mặt các cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập và thành viên góp vốn khác triển khai các công việc liên quan đến việc đề nghị cấp Giấy phép. Ban trù bị phải có tối thiểu 02 thành viên trong đó có 01 thành viên là Trưởng ban.

11. *Đại hội thành lập* là đại hội của các cổ đông sáng lập, cổ đông góp vốn thành lập, thành viên sáng lập, thành viên góp vốn được tổ chức sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận nguyên tắc việc thành lập, có nhiệm vụ:

a) Thông qua Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

c) Thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát;

d) Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

12. *Tài sản cho thuê tài chính* là các loại máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải (trừ tàu thuyền, tàu bay) không thuộc danh mục cấm mua, bán, xuất, nhập khẩu theo quy định.

13. *Bên cho thuê tài chính (bao gồm cả Bên mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính)* là công ty cho thuê tài chính, công ty tài chính được phép thực hiện cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật.

14. *Bên thuê tài chính (bao gồm cả Bên bán và thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính)* là tổ chức, cá nhân hoạt động tại Việt Nam, bao gồm các pháp nhân, cá nhân và các chủ thể dân sự khác theo quy định của pháp luật về dân sự, trực tiếp sử dụng tài sản thuê cho mục đích hoạt động của mình.

15. *Tiền thuê* là số tiền mà Bên thuê phải trả cho Bên cho thuê theo thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng cho thuê vận hành.

16. *Cho thuê vận hành* là hình thức cho thuê hoạt động, theo đó công ty cho thuê tài chính cho thuê tài sản đối với Bên thuê vận hành để sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định theo nguyên tắc có hoàn trả tài sản khi kết thúc thời hạn thuê tài sản. Công ty cho thuê tài chính sở hữu tài sản thuê trong suốt thời hạn thuê. Bên thuê vận hành sử dụng tài sản thuê và thanh toán tiền thuê trong suốt thời hạn thuê quy định trong hợp đồng cho thuê vận hành.

17. *Bên thuê vận hành* là tổ chức, cá nhân hoạt động tại Việt Nam, bao gồm các pháp nhân, cá nhân và các chủ thể dân sự khác theo quy định của pháp luật về dân sự.

18. *Thời hạn cho thuê tài chính* là khoảng thời gian được tính từ khi Bên thuê tài chính bắt đầu nhận nợ tiền thuê tài chính cho đến thời điểm trả hết tiền thuê tài chính đã được quy định trong hợp đồng cho thuê tài chính.

19. *Kỳ hạn trả nợ tiền thuê tài chính* là các khoảng thời gian trong thời hạn cho thuê tài chính đã được thỏa thuận giữa Bên cho thuê tài chính và Bên thuê tài chính mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Bên thuê tài chính phải trả một phần hoặc toàn bộ số tiền thuê tài chính cho Bên cho thuê tài chính.

20. *Cơ cấu lại thời hạn trả nợ tiền thuê tài chính* là việc Bên cho thuê tài chính chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ đối với các khoản nợ tiền thuê tài chính của Bên thuê tài chính khi Bên thuê tài chính không có khả năng trả nợ tiền thuê tài chính theo thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính như sau:

a) Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ tiền thuê tài chính là việc Bên cho thuê tài chính chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ số tiền trả nợ gốc và/hoặc tiền lãi thuê của kỳ hạn trả nợ trong phạm vi thời hạn cho thuê tài chính đã thỏa thuận, thời hạn cho thuê tài chính không thay đổi;

b) Gia hạn nợ là việc Bên cho thuê tài chính chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc tiền lãi thuê, vượt quá thời hạn cho thuê tài chính đã thỏa thuận.

Điều 4. Hình thức tổ chức của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong nước được thành lập, tổ chức dưới các hình thức sau đây:

a) Công ty cổ phần do các cổ đông là tổ chức và cá nhân cùng góp vốn thành lập theo quy định;

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do một ngân hàng thương mại Việt Nam làm chủ sở hữu;

c) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do ngân hàng thương mại Việt Nam và doanh nghiệp Việt Nam góp vốn thành lập (trong đó một ngân hàng thương mại Việt Nam sở hữu ít nhất 30% tổng số vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng) hoặc các ngân hàng thương mại Việt Nam góp vốn thành lập.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, bằng vốn góp của bên Việt Nam (gồm một hoặc nhiều ngân hàng thương mại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam) và bên nước ngoài (gồm một hoặc nhiều tổ chức tín dụng nước ngoài) trên cơ sở hợp đồng liên doanh.

3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng 100% vốn nước ngoài được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do một tổ chức tín dụng